

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 30-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST -HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang T, sinh ngày 23/9/2001.

Nơi cư trú : khu dân cư DB, phường HT, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh ; giới tính : nam ; tôn giáo : không ; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Nguyễn Văn Thành và bà Phùng Thị O tiền án, tiền sự : không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phùng Thị O, sinh năm 1965.

Địa chỉ : Khu dân cư DB, phường HT, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương.

- Trường THPT TP, thị xã C, tỉnh Hải Dương : Ông Hoàng Đức A. Chức vụ : Bí thư Đoàn Thanh niên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2018 Nguyễn Quang T nhận được điện thoại của người thanh niên tên M (do quen qua mạng nên T không rõ nhân thân, lý lịch) với nội dung “mai hoặc ngày kia đi cùng anh, chở cho anh một ít pháo, anh cho một, hai triệu”, T đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 ngày 25-12-2018, M gọi điện thoại rủ T đến

ngã tư HT, xã HT, thị xã C, tỉnh Hải Dương để nói chuyện. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honlei, màu đen, BKS 34K3-5602 (xe của bà Phùng Thị O, bà O không biết việc T sử dụng xe) đi đến gặp M. Khi cả hai ngồi uống nước tại ngã tư BM, thị xã DT, tỉnh Quảng Ninh thì M bảo với T “*nó cầm pháo xuống rồi, hai anh em lên xe về lấy*”. T và M mỗi người điều khiển một xe mô tô đi vào đường thuộc thôn Hoàng Gián Mới, xã HT gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ), người này đưa cho T và M mỗi người một hộp cát tông màu vàng (T biết bên trong có pháo nổ). T đặt hộp pháo lên vị trí giá đèo hàng phía trước của xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo sau xe M. Khi đi được một đoạn thì M làm rơi hộp pháo nên dừng xe lại, T điều khiển xe vượt lên trên đi trước M đến vị trí gần ra quốc lộ 18 thuộc thôn HG Mới, xã HT thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang, T khai nhận số pháo bị thu giữ do T chở cho M, mục đích để lấy tiền công. Vật chứng thu giữ gồm 01 thùng cát tông, kích thước 56 x 24 x 45 cm, bên trong đựng 03 khối hình lập phương, kích thước 24,5 x 19,5 x 15 cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng và màu đỏ có ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình lập phương gồm 80 vật hình trụ có đường kính 25cm, dài 15 cm, được cuộn bằng giấy và liên kết với nhau thành khối hình lập phương; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honlei BKS 34K3-5602.

Tại bản kết luận giám định số 7317/C09-P2 ngày 26-12-2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 9,6kg. Trả lại mẫu vật sau khi trích 3,2kg pháo để giám định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-CL ngày 17-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Quang T về tội " vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục việc học tập tại Trường .

Người bào chữa cho bị cáo bà Ngô Xuân Th trình bày: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 2 tháng 2 ngày, do chưa đủ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bà đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục học tập.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội " vận chuyển hàng cấm ". Áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về án phí của vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25-12-2018, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn HG mới, xã HT, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Quang T có hành vi vận chuyển 9,6 kg pháo nổ thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ có nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo gây ra lãng phí rất lớn tiền của cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật lén lút vận chuyển 9,6 kg pháo nổ gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng nếp sống văn hóa của dân tộc. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố đẻ là thương binh loại A được phòng Lao động – Thương binh & xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận số 105682T/AQ-K1. Mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng, huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và hạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo hiện đang là học sinh nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là học sinh, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập riêng, kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honlei, màu đen, BKS 34K3-5602 của bà Phùng Thị O. Khi bà cho bị cáo mượn xe khôn biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho bà O là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Đối với số pháo hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; §100 65; §100 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân phường HT, thị xã C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng : Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quang T, bà Phùng Thị O, bà Ngô Thị Xuân Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương ;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKS tỉnh Hải Dương ;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng